

**Đề bài**  
**Phân tích bài thơ**  
**“MỘ”**  
**trong tập**  
**“Ngục trung nhật kí”**  
**của Hồ Chí Minh.**

## Bài làm

Mặc dầu được sáng tác trong tù, thiên nhiên vẫn chiếm vị trí quan trọng trong hơn một trăm bài thơ của tập “*Ngục trung nhật kí*” của Hồ Chí Minh. Nhiều bài trong số đó có thể coi thuộc loại những bài thơ hay nhất của thơ Việt Nam, vừa giàu chất thơ, vừa sâu sắc ý nghĩa nhân sinh, chẳng hạn như bài thơ “*Mộ*” (*Chiều tối*) sau đây:

*Quyện điểu qui lâm tâm túc thụ  
Cô vân mạn mạn độ thiên không  
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc  
Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng*

Theo bản dịch của viện Văn học Việt Nam:

*Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ  
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không  
Cô em xóm núi xay ngô tối  
Xay hết lò than đã rực hồng*

Trong hơn một năm Người bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam từ mùa thu năm 1942 đến mùa thu năm 1943, có điều đặc biệt là Chủ tịch Hồ Chí Minh không bị giam ở một nơi mà bị chuyển qua hơn 40 nhà giam từ cấp xã đến cấp huyện, bị giải đi khắp 13 huyện của tỉnh Quảng Tây. Bị giải đi, chủ yếu người tù phải đi bộ, chỉ có một lần được đi tàu hỏa nhưng phải ngồi ở toa chở than, một lần được đi thuyền nhưng bị treo chân lên như “*món gà nạm vị*”. Lần đi đường này, người tù phải đi bộ và dĩ nhiên là có lính đi theo. Sau một ngày đi bộ, người tù chắc đã rất mệt mỏi. Thế mà lúc này cái mệt mỏi ấy không hề thấy trong bài thơ, ta chỉ thấy trong bài thơ này cảm hứng về thiên nhiên, bắt đầu bằng một hình ảnh rất gợi:

*Quyển điểu quy lâm tâm túc thụ.  
(Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ).*

Câu thơ trên cho thấy nhà thơ thật xúc động trước một hình ảnh giản dị, rất thân thuộc. Đó là một hình ảnh tiêu biểu cho buổi chiều trong những bức tranh cổ, ở Trung Quốc cũng như ở Việt Nam: một đàn chim bay chậm chậm trên một cánh rừng. Một không gian bao la mở ra trước mắt, trên cái nền không gian ấy chỉ có một đám mây:

*Cô vân mạn mạn độ thiên không  
(Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không)*

Đọc hai câu thơ ta không hề thấy hình ảnh người tù, cũng không hề thấy dáng vẻ của một người mệt mỏi sau một ngày đi đường vất vả. Ta chỉ thấy một nhà thơ, một nhà họa sĩ trước một bức tranh đẹp của thiên nhiên. Nếu không có nhan đề là “*Mộ*” (nghĩa là: *Chiều tối*) ta vẫn nhận ra cảnh chiều tối. Bởi chỉ có khi bóng chiều đổ xuống, ánh sáng đã bắt đầu nhạt nhòa thì

mới có cảnh chim về rừng như thế, mới có đám mây chậm chậm trôi qua bầu trời tĩnh lặng như thế. Trong thơ cổ điển, người ta thường khen một số bài thơ là trong thơ có họa (thi trung hữu họa). Những câu thơ này của Hồ Chí Minh đúng là trong thơ có họa. Có một điều ta cần lưu ý, khi viết những câu thơ này, tác giả không phải là một nhà thơ đang trong lúc nhàn tản, du sơn, du thủy hay “trà dư tửu hậu” mà là người đang bị giải đi, có thể đang mang dây trói hay xiềng xích nơi chân tay nữa. Bóng chiều đã xuống mà con đường phải đi còn dài. Nơi người tù sẽ nghỉ qua đêm chưa biết là quán trọ nào. Trong hoàn cảnh ấy mà đồng cảm với đàn chim về tổ, với hình ảnh đám mây khoan thai bay trên trời, ta thấy tấm lòng của nhà thơ trước cái đẹp của cuộc đời thật đáng trân trọng.

Theo đúng qui tắc của hội họa phương Đông, sau hai câu dành để tả cảnh xa và cảnh bầu trời, câu thứ ba chuyển sang tả cảnh gần, cảnh trên mặt đất:

*Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc*

*(Cô em xóm núi xay ngô tối).*

Với câu thơ này, trước hết ta biết một chi tiết: nơi mà người tù đi qua là một vùng miền núi. Làng xóm ở đây chắc vắng vẻ, thanh thoảng trên đường người đi mới gặp một vài ngôi nhà. Lúc này, nhìn sang bên đường nhà thơ nhìn thấy một ngôi nhà, hơn thế nữa, nhà thơ còn thấy một cô gái đang xay ngô. Chiều đã khá muộn, ánh sáng đã chập choạng nhưng còn đủ để cho người tù thấy dáng người trong nhà là một cô gái trẻ. Và cô gái trẻ đang làm việc quen thuộc: xay ngô – thứ lương thực hẳn là phổ biến ở vùng này. Bức tranh rất động mà lại rất tĩnh. Động vì có việc xay ngô nhưng lại tĩnh bởi cái động ấy, rất êm ái, nhẹ nhàng, không hề phá vỡ mắt không khí tĩnh lặng của buổi chiều đã được gợi lên trong hai câu thơ trước. Nếu không gian buổi chiều đã gợi lên một cái gì quen thuộc, thì hình ảnh cô gái trẻ xóm núi xay ngô hiện ra thân mật đến lạ lùng. Một nét bình dị nhưng rất cảm động về cuộc sống, hình ảnh tưởng chừng như có thể bắt gặp ở bất kì một làng quê nào ở Trung Quốc hay ở Việt Nam.

Câu thơ thứ tư là sự tiếp tục tự nhiên của câu thơ thứ ba:

*Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng*

*(Xay hết lò than đã rực hồng).*

Bởi đã có việc xay ngô ở câu thứ ba nên sang câu thơ này việc xay ngô xong là chuyện hoàn toàn tự nhiên. Nếu câu thơ trên thể hiện cái động thì ở câu thơ này chính là sự chuyển biến mà cái động ấy tạo nên. Tuy vậy dấu tự nhiên mà vẫn rất bất ngờ trong mấy tiếng “lô dĩ hồng” (lò than đã rực hồng). Nói theo cách nói của triết học, ở đây lượng đã biến thành chất. Nói một cách bình dị, sau khi cô gái xay ngô xong, cô gái nhóm bếp lên, hẳn để chuẩn bị cho bữa tối. Theo thời gian của bức tranh trong bài thơ, bóng chiều đã chuyển thành bóng tối. Lúc này, trong không gian, bóng tối đang phủ dần lên cảnh vật, trên trời chắc không còn nhìn thấy đám mây, những đàn chim

đang ngủ trên các cành cây. Chỉ còn một điều duy nhất sống động lúc này, ấy là ánh lửa hồng nơi lò lửa mà cô gái nhóm lên. Thế là, đêm tối mà bài thơ vẫn không tối, cảnh lặng mà lòng nhà thơ vẫn vui. Cảm hứng của nhà thơ gắn liền với ngọn lửa hồng ấy, ngọn lửa lung linh, nhảy múa, lấp lánh trong ngôi nhà của người dân quê miền núi. Tưởng chừng không còn cái lạnh, không còn nỗi buồn nào có thể xâm chiếm tâm hồn nhà thơ lúc này, chỉ có niềm vui, niềm lạc quan của nhà thơ gắn liền với bức tranh giản dị, cảm động của cuộc sống người lao động.

Làm thơ trong lúc đang bị giải đi, đang vất vả nơi đất khách quê người, tấm lòng của nhà văn gắn với cái đẹp ở đời, vẫn vui vì cái đẹp của cuộc sống. Đọc bài thơ ta có thể quên những hình ảnh khác, những từ ngữ khác, riêng hình ảnh này, hình ảnh ngọn lửa, riêng từ “*hồng*” này, ta không thể quên.

“*Mộ*” là một bài thơ tưởng để tả cảnh nhưng thật ra tả tâm trạng của Bác. Cảnh không có gì nhiều, chỉ đôi ba nét đơn sơ nhưng cái tình của Bác đối với cuộc sống thì lại mênh mông bát ngát vô cùng